









**NỘI DUNG**

B  
A  
Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)  
Thư ngân sách xã chưa qua KB

**DỰ TOÁN NĂM**

THU NSNN  
1

THU NSX  
2

THU NSNN  
3

THU NSX  
4

NSNN  
5 = 3/1

THU NSX  
6 = 4/2

**ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ  
(06 THÁNG, NĂM)**

**SỐ SÁNH (%)**

# ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo QĐ số 69/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND xã Đồng Lạc về việc công khai thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	NSNN	THU NSX	
		1	2	4	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2	
A	B								
	Tổng số thu ngân sách xã	9322740	8492740	4961225	5550069	4961225	59,53	58,42	
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	9322740	8492740	4961225	5550069	4961225	59,53	58,42	
I	Các khoản thu 100%	75000	75000	987069	987072	987069	1316,1	1316,09	
1	Phi, lệ phí	15000	15000	6946	6946	6946	46,31	46,31	
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công (Trong đó giao thu CCTL và BSDPNS)	40000	40000						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp								
4	Đóng góp của nhân dân theo quy định (Quỹ cấp tỉnh, TW nếu có)								
5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước								
6	Thu kết dư ngân sách năm trước	20000	20000	980126	980126	980123	4900,63	4900,61	
7	Thu khác	20000	20000	970080	970080	970080			
71	Thu chuyển nguồn	20000	20000	10046	10046	10043	50,23	50,22	
72	Thu khác	1429000	599000	3062997	3062997	2474156	214,35	413,05	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	279000	279000	121831	121831	121831	43,67	43,67	
	Các khoản thu phân chia (1)	125000	125000						
1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	14000	14000	10700	10700	10700	76,43	76,43	
2	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	140000	140000	111131	111131	111131	79,38	79,38	
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	1150000	320000	2352325	2941167	2352325	255,75	735,1	
4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	1000000	200000	2327316	2929082	2327316	292,91	1163,66	
1	Thu tiền sử dụng đất	100000	80000	8351	8351	7322	8,35	9,15	
2	Thuế giá trị gia tăng	50000	40000	3734	3734	17688	7,47	44,22	
2	Thuế thu nhập cá nhân								
3	Các khoản thuế điều tiết khác	7818740	7818740	1500000	1500000	1500000	19,18	19,18	
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2711500	2711500	1200000	1200000	1200000	44,26	44,26	
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	5107240	5107240	300000	300000	300000	5,87	5,87	
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên								

UBND Xã: Đồng Lạc

Biểu số 113/CK TC - NSNN

# CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

( Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND xã Đồng Lạc về việc công khai thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
		1	2	3 = 2/1
A	B			
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>8492740</b>	<b>5032442</b>	<b>59,26</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	75000	15365	20,49
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	599000	2546997	425,21
3	Thu bổ sung	7818740	1500000	19,18
	- Bổ sung cân đối ngân sách	2711500	1200000	44,26
	- Bổ sung có mục tiêu	5107240	300000	5,87
4	Thu chuyên nguồn		970080	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>8421900</b>	<b>2485592</b>	<b>29,51</b>
1	Chi đầu tư phát triển	3180000		
2	Chi thường xuyên	5136500	2485592	48,39
3	Dự phòng	105400		

Số: 69/QĐ-UBND

Đồng Lạc ngày 12 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 xã Đồng Lạc**  
**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG LẠC**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của*

*Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ*

*Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Xét đề nghị của cán bộ tài chính – Kế toán xã .*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thực hiện thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 của xã Đồng Lạc (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Cán bộ tài chính kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

**CHỦ TỊCH**



**Ngô Chí Dũng**